

Số: 02/2020/QĐST-DS

TH, ngày 14 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

Căn cứ Điều 26, Điều 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 96 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 179/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP QĐ

Trụ sở: Số 28 C – 28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn TD – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm XT – Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Duy H – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 155 ngày 06/06/2019)

*** Bị đơn:** Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1958

Cư trú: Tổ 03, phường Trung Thành, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đoàn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 331/15/HĐTD/119-11 ký ngày 31/07/2015 và khế ước nhận nợ ngày 31/7/2015 giữa Ngân hàng TMCP QD (NCB) – Chi nhánh TH với Bà Đoàn Thị L, tính đến ngày 06/01/2020 là:

Tổng nợ gốc:	63.390.177 đồng
Tổng nợ lãi trong hạn	5.522.460 đồng
Lãi quá hạn	11.244. 848 đồng
Tổng gốc + lãi:	80.157.485 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

2.2. Thời hạn thanh toán:

+ Lần 1: Ngày 25/02/2020, bà Đoàn Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD số tiền: 20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng)

+ Lần 2: Ngày 25/03/2020, bà Đoàn Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD số tiền: 20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng)

+ Lần 3: Ngày 25/04/2020, bà Đoàn Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD số tiền: 20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng)

+ Lần 4: Ngày 25/05/2020, bà Đoàn Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD số tiền: 20.157.485 đồng(Hai mươi triệu một trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

- Bà Đoàn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 331/15/HĐTD/119 – 11 ngày 31/7/2015 kể từ ngày 06/01/2020 cho đến khi thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên.

- Trường hợp bà Đoàn Thị L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo cam kết nêu trên thì bà L phải ngay lập tức thanh toán hết toàn bộ khoản nợ còn lại và lãi suất tính đến ngày thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số 331/15/HĐTD/119-11 ký ngày 31/07/2015.

2.3. Về tài sản đảm bảo: Trường hợp bà Đoàn Thị L không thanh toán được toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP QD có quyền đề nghị Cơ

quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONGGIANG DFM, Việt Nam, sản xuất năm 2015; 03 chỗ ngồi; Màu xanh; BKS: **20C-077.66**; Số khung: **61D4FCC00266**; Số máy: **3E37E3F01168**, chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên bà Đoàn Thị L theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 331/15/HĐTC/119-11 ngày 31/07/2015 ký giữa Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh TH với Bà Đoàn Thị L.

2.4. Về án phí: Hai bên thỏa thuận bà Đoàn Thị L phải chịu **2.003.937 đồng**(Hai triệu không trăm linh ba nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước . Hoàn trả Ngân hàng TMCP QD số tiền **2.263.000đ**(Hai triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH theo biên lai số 0002516 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Chi cục THADS TP TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư